TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2-VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2026/HNGĐ -ST
Ngày: 29-01-2026
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thuý An**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Trần Văn Thơi**.

2/ Bà **Nguyễn Thị Kim Thanh**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Hồng Nguyên** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Vĩnh Long.

Ngày 29 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 312/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2025 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 174/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Cao Thị Hiền P**, sinh năm 1990. (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp P, xã S, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Trung N**, sinh năm 1991. (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp P, xã S, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 22/10/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Cao Thị Hiền P trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Trung N thành hôn do quen biết, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Song Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long (Nay là xã Song Phú, tỉnh Vĩnh Long) vào ngày 12/4/2024. Thời gian chung sống được khoảng 09 tháng, lúc đầu có hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi do bất đồng quan điểm, sống không hợp nhau, vợ chồng không quan tâm chăm sóc nhau, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Nguyễn Trung N.

- Về con chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp: Căn cứ đơn khởi kiện của chị Cao Thị Hiền P yêu cầu Tòa án nhân khu vực 2 – Vĩnh Long giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Trung N cư trú ấp P, xã S, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án có quan hệ tranh chấp là "Ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Vĩnh Long.

[1.2] Nguyên đơn chị Cao Thị Hiền P có đơn xin vắng mặt ngày 22/12/2025, bị đơn anh Nguyễn Trung N được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng bị đơn vẫn vắng mặt lần thứ hai không lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân:

Chị Cao Thị Hiền P và anh Nguyễn Trung N thành hôn có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Song Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long (Nay là xã Song Phú, tỉnh Vĩnh Long) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 17 vào ngày 12/4/2024 nên xem quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh N là hợp pháp.

Xét trong quá trình chung sống vợ chồng giữa chị P và anh N thời gian đầu sống hạnh phúc, đến tháng 01/2025 phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không quan tâm chăm sóc lẫn nhau và vợ chồng ly thân từ tháng 01/2025 đến nay không hàn gắn được. Sau khi Tòa án thụ lý đã ra giấy triệu tập hợp lệ để Toà án hoà giải giúp đỡ đoàn tụ nhưng anh N vắng mặt lần thứ nhất không lý do. Chị P có đơn yêu cầu không tiến hành hoà giải do chị và anh N mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Như vậy cho thấy tình cảm giữa chị P và anh N không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xét yêu cầu ly hôn của chị P là có cơ sở phù hợp Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Cao Thị Hiền P xác định không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Cao Thị Hiền P xác định không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Cao Thị Hiền P phải nộp 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và tại Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Cao Thị Hiền P. Xử cho chị P ly hôn với Nguyễn Trung N.

2. Về con chung: Chị Cao Thị Hiền P xác định không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Cao Thị Hiền P xác định không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Cao Thị Hiền P phải nộp 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí ly hôn. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* chị P đã nộp theo biên lai thu số 0009234 ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Chị P đã nộp đủ tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 2 – Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 2 – Vĩnh Long;
- UBND xã Song Phú, tỉnh Vĩnh Long)
(Giấy chứng nhận kết hôn số 17 ngày 12/4/2024);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thuý An